

BÁO CÁO

Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh, phân bổ giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết dự toán kinh phí do ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu và điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2026 (tính đến ngày 07/9/2026)

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ các quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 tại:

- Điểm b khoản 4 Điều 10: “Ủy ban nhân dân các cấp quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.”;

- Khoản 7 Điều 32: “Ủy ban nhân dân các cấp phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết quy định tại điểm a khoản 2 Điều 31 của Luật này và dự toán kinh phí do ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu trong năm bảo đảm kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.”

- Điểm đ khoản 3 Điều 54: “Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất trong các trường hợp sau đây: đ) Khi cần điều chỉnh dự toán ngân sách của một số đơn vị dự toán hoặc địa phương cấp dưới.”

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai Khóa XII, kỳ họp thứ 5 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Trên cơ sở tổng hợp của Sở Tài chính tại Văn bản số 894/BC-STC ngày 09/9/2026, UBND tỉnh kính báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh, phân bổ giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết được giao tại Nghị

quyết số 73/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh, dự toán kinh phí do ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu và điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2026 đến ngày 07/9/2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh

1. Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh còn lại chưa phân bổ chi tiết (đã báo cáo tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031): 524.351,4 triệu đồng.

2. Dự phòng ngân sách tỉnh đã sử dụng đến ngày 07/9/2026: 159.474,8 triệu đồng.

3. Dự phòng ngân sách tỉnh còn lại: 364.876,6 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm)

II. Tình hình phân bổ, giao dự toán chi từ khoản chi chờ phân bổ để thực hiện các chế độ, chính sách của tỉnh và nhiệm vụ của ngân sách tỉnh theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền

1. Dự toán chờ phân bổ còn lại (đã báo cáo tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031): 634.888,7 triệu đồng

2. Điều chỉnh tăng dự toán: 8.711 triệu đồng

3. Đã phân bổ, giao dự toán chi đến ngày 07/9/2026: 120.506 triệu đồng

4. Dự toán còn lại chưa phân bổ chi tiết: 523.093,7 triệu đồng

(Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm)

III. Tình hình phân bổ, giao dự toán chi từ khoản chi chưa phân bổ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2026

1. Tổng dự toán kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu còn lại chưa phân bổ chi tiết là 10.888.381 triệu đồng, bao gồm:

- Kinh phí Trung ương bổ sung đầu năm còn lại chưa phân bổ chi tiết (đã báo cáo tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031): 786.938 triệu đồng.

- Kinh phí Trung ương bổ sung phát sinh trong năm: 10.101.443 triệu đồng.

2. Dự toán kinh phí đã phân bổ đến ngày 07/9/2026: 10.171.471 triệu đồng.

3. Dự toán còn lại chưa phân bổ chi tiết: 716.910 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm)

IV. Điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2026 đối với các cơ quan, đơn vị do thực hiện tổ chức, sắp xếp lại (Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh./

Nơi nhận:

- Như trên
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KT&NS-HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐ và CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, T5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC 01

BÁO CÁO NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số **245** /BC-UBND ngày **10** tháng **9** năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)



Đơn vị tính: đồng

ST T	Nội dung	Dự toán năm 2026	Dự toán đã phân bổ đến ngày 07/9/2026		Còn lại
			Số tiền	Quyết định phân bổ	
1	2	3	4	5	6=3-4
	TỔNG CỘNG (A+B)	524.351.452.433	159.474.826.022		364.876.626.411
A	Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh giao đầu năm còn lại (đã báo cáo tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031)	125.970.034.733	93.490.898.122		32.479.136.611
	Số đã phân bổ đến ngày 07/9/2026		93.490.898.122		
	Xử lý các khoản tạm ứng chi thường xuyên và các khoản tạm ứng chi đầu tư chưa được xử lý trước khi kết thúc hoạt động chính quyền địa phương cấp huyện của tỉnh Gia Lai (trước sáp nhập)		34.983.477.122	2657/QĐ-UBND - 20/06/2026	
	Bổ sung kinh phí cho Sở Nội vụ để thực hiện số hóa tài liệu của 17 đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Gia Lai (trước đây) để thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp		4.653.920.000	2984/QĐ-UBND - 14/07/2026	
	Bổ sung có mục tiêu năm 2026 cho ngân sách xã Cát Tiến để hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ ngư dân xã Cát Tiến có tàu cá bị cháy		186.705.000	3276/QĐ-UBND - 05/8/2026	
	Tạm ứng từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2026 cho Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các xã, phường để triển khai mua sắm sách giáo khoa trang bị cho thư viện các trường học, phục vụ học sinh mượn từ năm học 2026 - 2027		42.290.000.000	3406/QĐ-UBND - 13/08/2026	
	Bổ sung kinh phí cho Văn phòng Tỉnh ủy để tặng và truy tặng Huy hiệu Đảng đợt 02/9/2026		11.376.796.000	3587/QĐ-UBND - 21/8/2026	
B	Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh bổ sung tăng từ nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 (đã báo cáo tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031)	398.381.417.700	65.983.927.900		332.397.489.800
	Số đã phân bổ đến ngày 07/9/2026		65.983.927.900		

ST T	Nội dung	Dự toán năm 2026	Dự toán đã phân bổ đến ngày 07/9/2026		Còn lại
			Số tiền	Quyết định phân bổ	
1	2	3	4	5	6=3-4
	Bổ sung kinh phí cho Sở Nội vụ để thực hiện nhiệm vụ “Lập hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp tỉnh Gia Lai theo các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã”		26.845.378.000	2633/QĐ-UBND - 18/06/2026	
	Tạm cấp kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh Trường Phổ thông nội trú Tiểu học và Trung học cơ sở tại các xã biên giới năm 2026		39.138.549.900	3782/QĐ-UBND - 06/09/2026	

PHỤ LỤC 02

TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIAO DỰ TOÁN CHI TỪ KHOẢN CHỈ CHỜ PHÂN BỐ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CỦA TỈNH VÀ NHIỆM VỤ CỦA NGÂN SÁCH TỈNH THEO CHỈ ĐẠO CỦA CẤP THẨM QUYỀN

(Kèm theo Báo cáo số 245/BC-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung chi	Quyết định phân bổ	Bao gồm:														
			Đơn vị thụ hưởng	Dự toán năm 2026	Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Chi đảm bảo xã hội	Chi hành chính	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi quốc phòng	Chi khác
1	2	3	4	5=6->18	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
A	Dự toán chờ phân bổ để thực hiện các chế độ, chính sách của tỉnh và nhiệm vụ của ngân sách tỉnh theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền (số còn lại theo báo cáo tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031)			634.888.719.718	186.010.514.903	108.231.000.000	68.321.453.000	5.916.500.000	11.280.000.000	4.460.000.000	13.380.000.000	56.082.000.000	39.609.700.000	7.638.515.392	26.760.000.000	63.501.000.000	43.698.036.423
B	Điều chỉnh tăng (+)/giảm (-)			8.711.042.631	7.678.361.865									1.032.680.766			
	Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026	3701/QĐ-UBND - 28/08/2026		2.116.092.126	1.083.411.360									1.032.680.766			
	Hoàn trả ngân sách tỉnh đối với số kinh phí đã tạm cấp cho các Công ty lâm nghiệp để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng năm 2026	3780/QĐ-UBND - 04/09/2026		6.594.950.505	6.594.950.505												
C	Phân bổ đến ngày 07/9/2026			120.506.049.480	37.530.870.000		1.078.342.480		3.900.000.000			123.589.000	37.357.382.000	2.449.965.000	1.624.000.000	7.566.632.000	28.875.269.000
	Bổ sung dự toán kinh phí năm 2026 để diễn tập tác chiến cấp xã trong khu vực phòng thủ tỉnh và phòng thủ dân sự năm 2026	375/QĐ-UBND.m	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	894.000.000												894.000.000	
	Bổ sung kinh phí năm 2026 để mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung	2813/QĐ-UBND - 01/07/2026	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	1.600.000.000													1.600.000.000
	Bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai	2860/QĐ-UBND - 03/07/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	1.233.652.000	1.233.652.000												
	Bổ sung dự toán kinh phí thực hiện Dự án điều tra, kiểm kê rừng tỉnh Gia Lai năm 2024-2025	2898/QĐ-UBND - 06/07/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh	26.327.459.000 1.273.000.000	26.327.459.000 1.273.000.000												
	Bổ sung dự toán và nguồn kinh phí năm 2026 để hỗ trợ kinh phí mua sắm một số máy móc, thiết bị phục vụ Đề án "Bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045"	2922/QĐ-UBND - 08/07/2026	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	3.000.000.000												3.000.000.000	
	Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2026 để thực hiện hỗ trợ kinh phí cho Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2, Quận khu 5	2951/QĐ-UBND - 10/07/2026	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	100.000.000												100.000.000	
	Bổ sung kinh phí năm 2026 để thực hiện nhiệm vụ cải tạo, sửa chữa Hội trường	3027/QĐ-UBND - 17/07/2026	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	1.999.715.000										1.999.715.000			
	Bổ sung kinh phí để thực hiện chế độ mai táng phí, tổ chức các hoạt động nhân dịp kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ và hỗ trợ bổ sung đối với người thờ cúng liệt sĩ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh	3040/QĐ-UBND - 17/07/2026	Sở Nội vụ	37.357.382.000									37.357.382.000				
	Bổ sung kinh phí năm 2026 để thực hiện tiếp nhận, vận chuyển và tổ chức trao tặng xe lăn cho người khuyết tật	3078/QĐ-UBND - 21/07/2026	Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh	161.700.000										161.700.000			
	Bổ sung kinh phí năm 2026 để mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung	3185/QĐ-UBND - 30/07/2026	Văn phòng UBND tỉnh	1.558.542.000													1.558.542.000
	Bổ sung kinh phí năm 2026 để mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung	3192/QĐ-UBND - 30/07/2026	Sở Dân tộc và Tôn giáo	1.600.000.000													1.600.000.000
	Bổ sung kinh phí để tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho người dân tại 12 xã biên giới, xã căn cứ cách mạng, xã đảo, xã miền núi thuộc tỉnh Gia Lai năm 2026	3187/QĐ-UBND - 30/07/2026	UBND các xã	123.589.000								123.589.000					
	Bổ sung kinh phí năm 2026 để tổ chức Đoàn đại biểu của tỉnh tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Luật gia Việt Nam lần thứ XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031	3244/QĐ-UBND - 03/08/2026	Hội Luật gia tỉnh	21.000.000										21.000.000			
	Bổ sung dự toán kinh phí năm 2026 để tổ chức tập huấn các Luật, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật	3240/QĐ-UBND - 03/08/2026	Công an tỉnh	200.000.000											200.000.000		
	Bổ sung kinh phí năm 2026 để tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Người cao tuổi Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2026-2031	3611/QĐ-UBND - 22/08/2026	Ban đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh	71.050.000										71.050.000			

[illegible]

TT	Nội dung chi	Quyết định phân bổ	Đơn vị thụ hưởng	Dự toán năm 2026	Bao gồm:												
					Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Chi đảm bảo xã hội	Chi hành chính	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi quốc phòng	Chi khác
I	2	3	4	5=6->18	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Bổ sung mục tiêu năm 2026 cho ngân sách các phường để thực hiện chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hòa táng	3171/QĐ-UBND - 28/07/2026	UBND các phường: Thống Nhất, An Bình, Diên Hồng, Quy Nhơn	96.000.000													96.000.000
	Bổ sung mục tiêu năm 2026 để thực hiện chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hòa táng	3273/QĐ-UBND ngày 05/8/2026	UBND phường Diên Hồng	30.000.000													30.000.000
	Bổ sung mục tiêu năm 2026 cho ngân sách các xã, phường để thực hiện chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hòa táng	3308/QĐ-UBND - 07/08/2026	UBND các xã, phường	126.000.000													126.000.000
	Bổ sung dự toán để chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu dân cư trung tâm xã Nhơn Hải (Điểm số 3)	3418/QĐ-UBND - 14/03/2026	Ban Quản lý Khu kinh tế	6.919.427.000													6.919.427.000
	Bổ sung mục tiêu năm 2026 cho ngân sách các xã, phường để thực hiện chính sách hỗ trợ người sử dụng dịch vụ hòa táng	3578/QĐ-UBND - 20/08/2026	UBND các xã, phường	300.000.000													300.000.000
D	Số còn lại đến thời điểm báo cáo (= A + B - C)			523.093.712.869	156.158.006.768	108.231.000.000	67.243.110.520	5.916.500.000	7.380.000.000	4.460.000.000	13.380.000.000	55.958.411.000	2.252.318.000	6.221.231.158	25.136.000.000	55.934.368.000	14.822.767.423

PHỤ LỤC 03
TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIAO DƯ TOÁN CHI TỪ KHOẢN CHI CHƯA PHÂN BỐ NGUỒN TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG MỤC TIÊU NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 245 /BC-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2026	Dự toán đã phân bổ đến ngày 07/9/2026	Quyết định phân bổ	Đơn vị hưởng	Còn lại	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=3-4	8
	Tổng cộng: (I+II)	10.888.381.000.000	10.171.471.000.000			716.910.000.000	
I	Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu còn lại chưa phân bổ chi tiết (đã báo cáo tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031)	786.938.000.000	186.905.000.000			600.033.000.000	
	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	160.443.000.000				160.443.000.000	
	Kinh phí thực hiện các chính sách ASXH	626.495.000.000	186.905.000.000	2619/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 và 2968/QĐ-UBND ngày 13/7/2026	UBND các phường, xã	439.590.000.000	Kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ ngư dân theo QĐ số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
II	Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu (bổ sung trong năm): (1+2)	10.101.443.000.000	9.984.566.000.000			116.877.000.000	
1	Bổ sung vốn đầu tư	9.687.758.000.000	9.687.758.000.000			-	
	Giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 (vốn đầu tư)	262.478.000.000	262.478.000.000	3126/QĐ-UBND ngày 24/7/2026	Các đơn vị Sở, ban ngành và UBND các phường, xã	-	
	Giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 2) cho các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026- 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 (vốn đầu tư)	325.280.000.000	325.280.000.000	3074/QĐ-UBND ngày 21/7/2026	UBND các phường, xã		
	Giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, địa phương từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2025	9.100.000.000.000	9.100.000.000.000	2884/QĐ-UBND ngày 05/7/2026	BQLDA các công trình GT và DD tỉnh, BQL các dự án ĐTXD		
2	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước	413.685.000.000	296.808.000.000	-	-	116.877.000.000	
	Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công cách mạng năm 2025	9.877.000.000	-			9.877.000.000	

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2026	Dự toán đã phân bổ đến ngày 07/9/2026	Quyết định phân bổ	Đơn vị hưởng	Còn lại	Ghi chú
	Bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho các địa phương để thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của các địa phương năm 2026	65.000.000.000	-			65.000.000.000	
	Giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 (vốn sự nghiệp)	97.188.000.000	97.188.000.000	3126/QĐ-UBND ngày 24/7/2026	Các đơn vị Sở, ban ngành và UBND các phường, xã	-	
	Giao bổ sung dự toán chi ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 2) cho các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026- 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 (vốn sự nghiệp)	113.110.000.000	113.110.000.000	3329/QĐ-UBND ngày 09/8/2026	UBND các phường, xã	-	
	Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương cho Bộ Nông nghiệp và môi trường và các địa phương để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng năm 2026	86.510.000.000	86.510.000.000	3780/QĐ-UBND ngày 04/9/2026	UBND các phường, xã; BQL rừng, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp	-	
	Giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng chống ma túy đến năm 2030 (vốn sự nghiệp)	42.000.000.000	-			42.000.000.000	

PHỤ LỤC 04

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 245 /BC-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Quyết định điều chỉnh	Đơn vị	Số tiền	Thuyết minh điều chỉnh
1	Điều chỉnh dự toán kinh phí ngân sách nhà nước năm 2026	Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 07/07/2026 của UBND tỉnh	Sở Y tế	-1.236.790.000	Điều chỉnh giảm dự toán chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (nhiệm vụ duy trì và nâng cao kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh)
				1.236.790.000	Điều chỉnh tăng dự toán chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Gia Lai
2	Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Ban An toàn giao thông tỉnh sau khi giải thể chuyển giao về Sở Xây dựng	Quyết định số 3701/QĐ-UBND ngày 28/08/2026 của UBND tỉnh	Ban An toàn giao thông tỉnh	-32.924.425.935	Giải thể Ban An toàn giao thông tỉnh Gia Lai sau khi hoàn thành việc chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các nội dung có liên quan cho các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan theo Phương án giải thể tại Quyết định số 2334/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh
			Sở Xây dựng	32.924.425.935	
3	Điều chỉnh đầu mối kinh phí thực hiện mức lương cơ sở theo Nghị định 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ và một số loại phụ cấp, trợ cấp khác	Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 03/09/2026 của UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	-485.860.000	Điều chỉnh đầu mối kinh phí thực hiện mức lương cơ sở theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ và một số loại phụ cấp, trợ cấp khác của 02 đơn vị Ban quản lý Rừng đặc dụng An Toàn và Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường sang đơn vị Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh (Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 của UBND tỉnh Gia Lai về việc thành lập Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)
			Ban quản lý Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh	485.860.000	
4	Điều chỉnh dự toán kinh phí ngân sách nhà nước năm 2026	Quyết định số 3789/QĐ-UBND ngày 07/09/2026 của UBND tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	-1.773.677.150	Thực hiện bàn giao chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác dân vận từ Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy, thành ủy sang Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh theo Kế hoạch số 99-KH/TU ngày 16/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai
			Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	1.773.677.150	